

Số : 1000/2017/QĐST – HNGĐ

Gò Vấp, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 800/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa :

Bà Lưu Huỳnh N, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú : số đường số 0, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Và ông Phạm Hữu Q, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú : số đường số 0, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào khoản 4 điều 397 và các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lưu Huỳnh N, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú : số đường số 0, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Phạm Hữu Q, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú : số đường số 0, Phường C, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lưu Huỳnh N và ông Phạm Hữu Q thuận tình ly hôn.

Chấm dứt quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/2004 Quyền số 01/2004 ngày 14/01/2004 do Ủy ban nhân dân phường h, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Cao C, sinh ngày 20/12/2003 và Phạm Gia H, sinh ngày 06/9/2005 cho ông Phạm Hữu Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà N cho đến khi ông Q có yêu cầu.

Bà N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung : Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa giải quyết

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng do bà N và ông Q chịu, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng mà đương sự đã tạm nộp theo biên lai thu số 0018787 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- THADSQGV;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Hương

